

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày: 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Bà Vương Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng H, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12A, khu phố E, phường C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 3207/HSPT ngày 25/12/2000 của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2006; Bản án số 49/2009/HSST ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2009, đóng án phí ngày 07/6/2011, bị cáo chưa bồi thường dân sự 4.000.000 đồng; Bản án số 395/2010/HSST ngày 31/08/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2013, miễn thi hành án ngày 30/5/2016; Bản án số 728/2013/HSST ngày 27/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017, đóng án phí ngày 18/9/2015; Bản án số 412/2019/HSST ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày

20/10/2020, đóng án phí ngày 02/3/2020. Bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1976, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký tạm trú: Số 31B khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Văn P. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hùng H sinh sống như vợ chồng với chị Phan Thị N ở nhà của bị cáo tại địa chỉ 12A, khu phố E, phường C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cả hai đều không có việc làm ổn định nên bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, bị cáo nói với chị N là chở N đi chơi thì chị N đồng ý. Sau đó, bị cáo cất giấu vào trong cặp quần 01 đoạn dây sắt dài 33cm, 01 cây đoản hình chữ L có 01 đầu đoản dẹp nhọn mục đích để đi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không nói cho chị N biết, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, số khung RNRWCH1UM911 – 103713, số máy RNRHA152E – MH1037131, gắn biển số 36B-030.60 chở chị N đi đến địa bàn phường F, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đến trước nhà bị hại tại địa chỉ: Số 31B khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị cáo nhìn thấy nhà khóa cửa, không có cổng, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà để trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo điều khiển xe máy đi đến ngã ba đầu đường cách nhà bị hại khoảng 30m và dừng tại đây, bị cáo nói với chị N ngồi trên xe máy để bị cáo đi vệ sinh, bị cáo không nói, không rủ chị N đi lấy trộm tài sản. Để đột nhập vào nhà của bị hại, bị cáo dùng đoạn dây sắt dài 33cm kê vào ổ khóa cửa để phá khóa và mở cửa đột nhập vào bên trong nhà lục tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đi vào phòng ngủ số 01 trên lầu 01 của căn nhà lục tìm trong tủ quần áo lấy trộm 01 con heo đất màu vàng, bị cáo lấy con heo đất đập xuống nền nhà làm con heo bị vỡ ra, rồi lấy hết tiền bên trong con heo đất bỏ vào túi quần, sau đó đi ra ngoài đến chỗ chị N đang chờ bị cáo, bị cáo không nói cho chị N biết là vừa lấy trộm được tiền. Sau khi trộm được tiền bị cáo điều khiển xe máy chở chị N đi về nhà. Sau khi trở về nhà, bị cáo lấy tiền trộm cắp được trong con heo đất ra đếm thì được 3.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/02/2023, bị cáo chở chị N đi đến địa bàn phường F, thành phố D, tỉnh Bình Dương khi đến đoạn đường Cây Da, khu phố T, phường F, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo dừng lại để hút thuốc thì bị anh Vũ Văn P là hàng xóm gần nhà bị hại, thấy bị cáo có đặc điểm giống với đối tượng đột nhập vào nhà bị hại lấy trộm tài sản nên đã cùng người dân bắt giữ bị cáo và trình báo Công an phường F. Quá trình làm việc tại Công an phường F, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- + 01 cây đoản hình chữ L, bằng kim loại màu trắng.
- + 01 đầu đoản bằng kim loại màu trắng, đầu dẹp nhọn.
- + 01 đoạn dây sắt dài 33cm, đầu được uốn cong.

+ 01 con heo đất màu vàng đã bị vỡ.

+ 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng bị hư hỏng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, số khung RNRWCH1UM91 – 103713, số máy RNRHA152E – MH1037131, gắn biển số 36B1- 030.60.

Ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị can Nguyễn Hùng H để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị can Nguyễn Hùng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với chị Phan Thị N không biết việc bị cáo chở đi để trộm cắp tài sản, bị cáo không có bàn bạc, thỏa thuận với chị N về việc đi trộm cắp tài sản, việc bị cáo đột nhập vào nhà bị hại lấy trộm tài sản thì chị N cũng hoàn toàn không biết, bị cáo cũng không có đưa số tiền mà bị cáo đã trộm cắp được cho chị N tiêu xài sử dụng nên không đề nghị xử lý Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng H mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây đoản hình chữ L, bằng kim loại màu trắng; 01 đầu đoản bằng kim loại màu trắng, đầu dẹp nhọn; 01 đoạn cây sắt dài 33cm, đầu được uốn cong; 01 con heo đất màu vàng đã bị vỡ; 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng bị hư hỏng; không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, số khung RNRWCH1UM91 – 103713, số máy RNRHA152E – MH1037131, gắn biển số 36B1-030.60, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông Công an Thành phố D nhưng không có kết quả và tiến hành đăng 03 kỳ báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Bị cáo khai mua lại của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) vào tháng 01/2023 tại ven đường gần chợ K thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với biển số xe 36B1- 030.60, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố D xác định là do chị Hà Thị H (sinh năm: 1989, hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, chị H đã bán lại chiếc xe mô tô, biển

số 36B1- 030.60 năm 2013 cho 01 người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện chị H không biết ông Q đang ở đâu. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị hại, người làm chứng không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra và Cáo trạng. Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho bị hại, bị hại có yêu cầu giải quyết vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các Điều 290, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, tại địa chỉ Số 31B khu phố E, phường F, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hùng H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Văn H số tiền 3.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự số 49/2009/HSST ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến ngày bị cáo phạm tội mới ngày 16/02/2023 thì bị cáo vẫn chưa thi hành án đối với phần bồi thường nêu trên. Tại Công văn trả lời xác minh thi hành án số 340/CCTHADS ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B thì cơ quan thi hành án cho biết là về phần bồi thường: Kể từ ngày bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật cho đến nay, người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không làm đơn tự nguyện bồi thường nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B không thụ lý và tổ chức thi hành đối với phần này. Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử ba lần về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự không hối cải, ăn năn của bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình tố tụng, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây đoản hình chữ L, bằng kim loại màu trắng; 01 đầu đoản bằng kim loại màu trắng, đầu dẹp nhọn; 01 đoản cây sắt dài 33cm, đầu được uốn cong; 01 con heo đất màu vàng đã bị vỡ; 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng bị hư hỏng. Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, số khung RNRWCH1UM91 – 103713, số máy RNRHA152E – MH1037131, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông Công an Thành phố D nhưng không có kết quả và tiến hành đăng 03 kỳ báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với biển số xe 36B1- 030.60, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố D xác định là do chị Hà Thị H (sinh năm: 1989, hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên chủ sở hữu. Chị H đã bán lại chiếc xe mô tô, biển số 36B1- 030.60 năm 2013 cho 01 người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện chị

H không biết ông Q đang ở đâu. Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 02 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Hùng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản hình chữ L, bằng kim loại màu trắng; 01 đầu đoản bằng kim loại màu trắng, đầu dẹp nhọn; 01 đoạn dây sắt dài 33cm, đầu được uốn cong; 01 con heo đất màu vàng đã bị vỡ; 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng bị hư hỏng.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe 36B1- 030.60 do Hà Thị H (sinh năm: 1989, hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên chủ sở hữu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, số khung RNRWCH1UM91 – 103713, số máy RNRHA152E – MH1037131 (không có chủ sở hữu).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hùng H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP D;
- Công an TP D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS TP D;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoàn Vương Thị Hồng Thanh

Đào Thị Thu Vân